

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản chung khi ly hôn
giữa bà Hồ Thị H với ông Võ Thanh
D”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Toàn.

2. Bà Trần Thị Ngãi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tiểu khu 4, Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Thanh D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tiểu khu 2, Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Bà Hồ Thị H với ông Võ Thanh D yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 25/10/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà Hiếu, ông Dũng ra sinh sống tại Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (nhà của bố mẹ ông D mua cho hai vợ chồng ở). Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau; nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung; mặc dù bà H đã cố gắng tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên bà H về sinh sống với bố mẹ đẻ của bà H tại Tiểu khu 4, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị từ tháng 8/2020 đến nay, còn ông D tiếp tục sinh sống tại Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Bà H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không ai quan tâm đến ai nữa nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông D càng sớm càng tốt.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Võ Tú A, sinh ngày 25/4/2020. Nếu ly hôn, bà H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến ngày 02/12/2020, bà Hồ Thị H có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là một chiếc mô tô nhãn hiệu SH, biển kiểm sát 74D1-295.55 mang tên Hồ Thị H, trị giá 65.000.000 đồng và bà H đề nghị nếu ly hôn thì giao cho bà H được sở hữu và bà H bù chênh lệch giá trị tài sản cho ông D.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 18/11/2020, bị đơn ông Võ Thanh D cho rằng: Ông Võ Thanh D và bà Hồ Thị H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 25/10/2019. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về sống với bố mẹ chồng được 01 tháng tại thôn Trung Kiên, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị sau đó ra ở riêng tại Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đến nay đã trầm trọng do tính tình không hợp nhau, bà H không tôn trọng ông D, đã có lần bà H đánh ông D trước mặt rất nhiều người nên ông D tự ái và có đánh lại bà H do đó bà H bỏ về sống với bố mẹ đẻ của bà H và hiện nay hai vợ chồng sống ly thân. Nay bà H làm đơn xin ly hôn với ông D thì ông D đồng ý ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Võ Tú A, sinh ngày 25/4/2020. Nếu ly hôn, ông Võ Thanh D đồng ý giao cháu Anh cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại bản trình bày ý kiến ngày 18/11/2020, ông Võ Thanh D chỉ trình bày về tình cảm và con cái, không có ý kiến trình bày về tài sản chung và nợ chung. Đến ngày 25/11/2020, ông Võ Thanh D có bản trình bày ý kiến bổ sung đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng gồm: Tài sản chung là một chiếc xe mô tô hiệu SH 125, biển kiểm soát 74 D1-295.55 trị giá 70.000.000 đồng, hiện do ông D đang sở hữu. Nếu ly hôn, ông D đề nghị giao cho ông Dũng sở hữu và ông D bù chênh lệch về giá trị tài sản cho bà H số tiền 35.000.000 đồng. Về nợ chung: Vợ chồng có nhờ ông Võ Thanh Q (là bố đẻ của ông D) vay số tiền 200.000.000 đồng để vợ chồng ông D, bà H kinh doanh, buôn bán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 03/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án và đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông Võ Thanh D, đến ngày 18/11/2020 và 25/11/2020, ông D có bản trình bày ý kiến gửi Tòa án. Tuy nhiên, sau đó Tòa án ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 31/12/2020 và ngày 25/01/2021 và tổng đạt thông báo hợp lệ cho ông Võ Thanh D nhưng ông D vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được với sự chứng kiến của bà H. Ngày 19/02/2021, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 09/3/2021 nhưng tại phiên tòa ông D vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại vào ngày 30/3/2021. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Võ Thanh D đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn

vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Hồ Thị H và ông Võ Thanh D là hôn nhân hợp pháp, yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 25/10/2019. Theo bà H trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đến nay thì mâu thuẫn đã trầm trọng; nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên mong muốn được ly hôn với ông Võ Thanh D. Quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Thanh D cũng cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến nay đã trầm trọng do tính tình không hợp nhau, bà H không tôn trọng ông D nên hiện nay hai vợ chồng sống ly thân; bà H xin ly hôn ông D cũng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của bà H. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của hai vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, hai vợ chồng đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hồ Thị H, xử cho bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Võ Thanh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà Hồ Thị H và ông Võ Thanh D có 01 con chung là cháu Võ Tú A, sinh ngày 25/4/2019, hiện đang sinh sống với bà H. Nếu ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao cháu A cho ai nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung. Thấy rằng hiện tại bà H có công việc ổn định, cháu A còn nhỏ đang cần sự chăm sóc của người mẹ và ông D cũng đồng ý giao cháu A cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng, do đó cần giao cháu Võ Tú A cho bà Hồ Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên không buộc ông D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ngày 25/11/2020, ông Võ Thanh D có bản trình bày ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng gồm: Tài sản chung là một chiếc xe mô tô hiệu SH 125, biển kiểm soát 74 D1-295.55, trị giá 70.000.000 đồng và hiện do ông D đang sở hữu. Nếu ly hôn, ông D đề nghị giao cho ông D trực tiếp sở hữu và ông D bù chênh lệch về giá trị tài sản cho bà H số tiền 35.000.000 đồng. Về nợ chung: Vợ chồng có nhờ ông Võ Thanh Q (là bố đẻ của ông D) vay số tiền 200.000.000 đồng để vợ chồng ông D, bà H kinh doanh, buôn bán. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu ông D nộp tiền tạm ứng án phí nhưng hết thời hạn quy định của pháp luật ông D vẫn không thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí do đó Tòa án không giải quyết. Về phía bà H, trong đơn khởi kiện bà H không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên sáu khi thụ lý vụ án ngày 03/11/2020 thì đến ngày 02/12/2020, bà Hồ Thị H có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là một chiếc mô tô nhãn hiệu SH, biển kiểm soát 74D1-295.55, mang tên Hồ Thị H, trị giá 65.000.000 đồng và bà H đề nghị nếu ly hôn thì giao cho bà H được sở hữu và bà H bù chênh lệch giá trị tài sản cho ông D. Tòa án đã thông báo cho bà H nộp tiền tạm ứng án phí và bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên Tòa án thụ lý và giải quyết. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2020, bà Hiếu có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét phần chia tài sản chung của vợ chồng theo yêu cầu của bà Hồ Thị H.

[5] Về án phí: Bà Hồ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Hồ Thị H rút yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng nên hoàn trả số tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng cho bà H theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về mặt tình cảm: Xử cho bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Võ Thanh D.

2. Về con chung: Xử giao cháu Võ Tú Anh, sinh ngày 25/4/2019 cho bà Hồ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Hồ Thị H không yêu cầu ông Võ Thanh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004668 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả lại cho bà Hồ Thị H số tiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp 812.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004689 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, Văn thư .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

